

## DANH MỤC CÁC KÝ TỰ, CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Từ đầy đủ	Giải thích
CSDL	Cơ sở dữ liệu	
CTPX	Chi tiết phiếu xuất	
SCMND	Số chứng minh nhân dân	
SĐT	Số điện thoại	

# MỤC LỤC

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN **Error! Bookmark not defined.**

DANH MỤC CÁC KÝ TỰ, CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	1
DANH MỤC CÁC BẢNG .....	4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ .....	5
1. CHƯƠNG 1: PHÁT BIỂU BÀI TOÁN .....	6
<b>1. Mô tả hệ thống hiện tại</b> .....	6
<b>2. Phát biểu bài toán</b> .....	6
<b>2.1. Tổng quan về hệ thống mới</b> -----	6
<b>2.2. Các mục tiêu chính của hệ thống</b> -----	7
<b>2.3. Môi trường phát triển</b> -----	7
2. CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG	8
2.1. Xác định yêu cầu của hệ thống .....	8
<b>2.1.1. Danh sách các yêu cầu khách hàng</b> -----	8
2.2. Phân tích yêu cầu của hệ thống.....	9
2.2.1 Biểu đồ Use-case -----	9
2.2.2. Biểu đồ lớp-----	14
2.2.3 Biểu đồ tuần tự-----	14
3. CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ HỆ THỐNG .....	19
3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu .....	19
3.1.1. Mô Hình quan hệ dữ liệu -----	19
3.2. Thiết kế giao diện .....	20
3.2.1. Giao diện chính.-----	21
3.2.2. Giao diện quản lý đăng nhập. -----	21
3.2.3. Giao diện quản lý thay đổi tài khoản. -----	22
3.2.4. Giao diện quản lý nhân viên. -----	22
3.2.5. Giao diện quản lý sản phẩm. -----	24
3.2.6. Giao diện quản lý phiếu xuất. -----	26
3.2.7. Giao diện quản lý chi tiết phiếu xuất. -----	28
3.2.8 Giao diện quản lý thống kê sản phẩm.-----	30
3.2.9 Giao diện quản lý thống kê phiếu xuất.-----	31
3.2.10. Giao diện trợ giúp chương trình. -----	31

4. CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN.....	33
4.1. Kết quả đạt được của đề tài .....	33
4.2. Hạn chế của đề tài.....	33
4.3. Hướng phát triển của đề tài.....	33
PHỤ LỤC .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện đồ án.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Tên phụ lục khác ( <i>nếu có</i> ) .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## **DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 3.1. Bảng nhân viên.....	19
Bảng 3.2. Bảng sản phẩm. ....	20
Bảng 3.3. Bảng Phiếu xuất .....	20
Bảng 3.4. Bảng chi tiết phiếu xuất.....	20

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

2.1 : Biểu đồ use case quản lý -----	9
2.2 : Biểu đồ use case quản lý nhân viên -----	10
2.3: Biểu đồ use case quản lý sản phẩm -----	11
2.4 : Biểu đồ use case quản lý phiếu xuất -----	11
2.5 : Biểu đồ use case quản lý thống kê -----	12
2.6 : Biểu đồ use case hệ Thống -----	13
2.7 : Biểu đồ phân lớp chương trình quản lý quán cafe -----	14
2.8 : Biểu đồ tuần tự thêm sản phẩm -----	15
2.9 : Biểu đồ tuần tự sửa sản phẩm -----	16
2.10 : Biểu đồ tuần tự xóa sản phẩm -----	17
2.11 : Biểu đồ tuần tự thêm phiếu xuất -----	18
3.1 : Mô hình quan hệ dữ liệu -----	19
3.2 : Giao diện chính chương trình. -----	21
3.3 : Giao diện đăng nhập chương trình. -----	21
3.4 : Giao diện thay đổi tài khoản chương trình. -----	22
3.5 : Giao diện quản lý nhân viên chương trình. -----	24
3.6 : Giao diện quản lý sản phẩm chương trình. -----	26
3.7 : Giao diện quản lý phiếu xuất chương trình. -----	28
3.8 : Giao diện quản lý chi tiết phiếu xuất chương trình. -----	30
3.9 : Giao diện thống kê sản phẩm chương trình. -----	31
3.10 : Giao diện thống kê phiếu xuất chương trình. -----	31
3.11 : Giao diện trợ giúp chương trình. -----	32

## 1. CHƯƠNG 1: PHÁT BIỂU BÀI TOÁN

### 1. Mô tả hệ thống hiện tại

Khi khách vào quán sẽ được bộ phận phục vụ gửi Menu để khách lựa chọn đồ uống. Sẽ có 2 phiếu yêu cầu khác nhau 1 phiếu chuyển cho quầy pha chế 1 chuyển xuống quầy thu ngân nhập vào máy tính. Căn cứ vào phiếu yêu cầu của khách, bộ phận pha chế sẽ pha đồ uống cho khách và bộ phận phục vụ có trách nhiệm chuyển đồ uống cho khách. Khi khách cần gọi thêm đồ nhân viên sẽ ghi món vào phiếu yêu cầu của khách và chuyển xuống bộ phận pha chế. Khi khách đổi món (chỉ khi chưa phục vụ) nhân viên cần nhanh chóng thông báo cho bộ phận pha chế và quầy thu ngân. Khi xét thấy mặt hàng nào đó sắp hết bộ phận pha chế định lượng các hàng cần thiết và yêu cầu chủ cửa hàng nhập hàng về. Lúc nào khách có yêu cầu thanh toán sẽ nhận được hoá đơn thanh toán. Căn cứ vào hoá đơn và số lượng thực tế đã dùng, khách sẽ thanh toán với bộ phận thu ngân. Bộ phận thu ngân sẽ in phiếu thanh toán cho khách và lưu dữ liệu vào máy tính để theo dõi hàng ngày. Cuối ngày, nhân viên sẽ thống kê lại số lượng khách và doanh thu của ngày hôm đó.

### 2. Phát biểu bài toán

#### 2.1. Tổng quan về hệ thống mới

Tại các quán cà phê hiện nay với lượng khách ngày càng tăng, để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn, chính xác và nhanh chóng. Thì cửa hàng hệ thống hóa các khâu quản lý. Đặc biệt là các công tác quản lý thống kê hàng hóa và kế toán. Bởi vì công tác còn thủ công mà quán thực hiện còn nhiều hạn chế như:

- Tra cứu thông tin về hàng hóa mất nhiều thời gian và không chính xác.
- Lưu trữ thông tin nhập xuất hàng hóa về thu, chi cần nhiều loại giấy tờ cồng kềnh và kém hiệu quả.
- Cập nhật thông tin hàng ngày tốn nhiều thời gian.

Khó khăn trong quá trình hiện báo cáo thống kê, nhất là khi có sự đột xuất.

Trước tình hình đó vấn đề đặt ra là cần xây dựng 1 hệ thống thông tin đáp ứng được các nhu cầu cơ bản sau:

- Lưu trữ lượng thông tin lớn, hợp lý, giảm ghi chép lưu trữ file giấy.
- Cập nhật nhanh chóng các dữ liệu:

+Thêm món ăn mới trong thực đơn.

+Xóa món ăn trong thực đơn.

+Sửa món ăn trong thực đơn.

- Quản lý nhân viên.

- Thống kê lương nhân viên.
- In hóa đơn bán hàng một cách nhanh gọn.
- Có khả năng lưu trữ thông tin lâu dài, đảm bảo tìm kiếm nhanh khi cần.
- Thống kê doanh thu.
- Tính tiền.

## **2.2. Các mục tiêu chính của hệ thống**

Hệ thống quản lý quán cà phê cần đạt được những mục tiêu sau:

1. Hệ thống phải quản lý được thông tin sản phẩm, thông tin phiếu xuất, thông tin phiếu nhập.
2. Hệ thống phải quản lý được thông tin nhân viên .
3. Hệ thống phải tìm kiếm và liệt kê danh được danh sách sản phẩm bán chạy, phẩm bán chậm, hóa đơn bán trong ngày, đơn bán trong tuần, đơn bán trong tháng.

## **2.3. Môi trường phát triển**

- **Môi trường phần cứng**
  - CPU: Pentium IV 3.0 GHz hoặc cao hơn
  - RAM: tối thiểu 512 MB
  - HDD: dung lượng tối thiểu trống 2G
- **Môi trường phần mềm**
  - Hệ điều hành: Windows XP hoặc cao hơn
  - .Net Framework: máy phải cài .Net Framework 2.0 trở lên
  - Công cụ phát triển: Visual Studio 2010 trở lên

## **2. CHƯƠNG 2: XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN TÍCH YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG**

### **2.1. Xác định yêu cầu của hệ thống**

#### **2.1.1. Danh sách các yêu cầu khách hàng**

##### **2.1.1.1 Quy trình cập nhật thông tin sản phẩm**

- Khi sản phẩm trong cửa hàng hết hàng hoặc còn ít thì nhân viên sẽ báo cáo lại cho chủ cửa hàng biết. Sau đó chủ cửa hàng sẽ liên lạc với nhà cung cấp để đặt mua các sản phẩm đã hết hoặc còn ít. Sau đó nhà cung cấp sẽ mang những sản phẩm mà chủ cửa hàng đã đặt đến. Khi nhà cung cấp mang sản phẩm đến thì nhân viên bán hàng sẽ ra nhận những sản phẩm mà chủ đã đặt. Sau khi nhận hàng xong sẽ xuất phiếu nhập và thanh toán tiền cho nhà cung cấp.

- Sau đó nhân viên bán hàng sẽ phân loại sản phẩm theo loại. Với những loại nước giải khát thì để trong tủ lạnh, còn những loại khác thì để trong tủ đồ. Các loại hoa quả thì để trong tủ lạnh. Với mỗi loại sản phẩm thì sẽ có 1 mã số với điều kiện mã số bao gồm cả chữ và số, mỗi mã sản phẩm được sinh ra phải đảm bảo là không bị trùng lặp.

- Các thông tin của đồ uống bao gồm: mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng, giá sản phẩm, loại sản phẩm, đơn vị tính, địa điểm nhập.

##### **2.1.1.2 Quy trình cập nhật thông tin phiếu nhập**

Phiếu nhập xuất hiện khi cửa hàng nhập thêm sản phẩm, do nhân viên cửa hàng in theo mẫu đã có. Thông tin phiếu nhập bao gồm: mã phiếu nhập, tên sản phẩm, tên nhân viên nhập, tên người gia hàng, tên nhà cung cấp, số lượng, đơn giá, thành tiền.

##### **2.1.1.3 Quy trình cập nhật thông tin phiếu xuất**

- Khi có khách hàng đến uống cà phê, hoặc uống nước giải khát thì sẽ có nhân viên bán hàng đưa menu thực đơn các sản phẩm trong quán cho khách. Khi khách hàng muốn uống gì thì sẽ nói lại với nhân viên bán hàng. Nhân viên bán hàng sẽ vào nói lại những yêu cầu của khách cho nhân viên trông quầy. Nhân viên trông quầy sẽ ghi vào hóa đơn xuất và thông báo cho nhân viên chế xuất để pha chế đồ uống. Khi pha chế xong thì nhân viên phục vụ sẽ mang đồ uống ra cho khách.

- Khi khách hàng dùng đồ uống xong, và muốn thanh toán tiền. Nhân viên bán hàng khi đó sẽ làm thủ tục thanh toán và lưu trữ lại những thông tin cần thiết.

- Các thông tin cần lưu trữ lại là: mã hóa đơn, ngày bán, mã sản phẩm, tên sản phẩm, số lượng, đơn giá, bàn số, thành tiền, tên nhân viên bán hàng. Chức năng thành tiền được tính theo công thức: thành tiền = số lượng \* đơn giá.

##### **2.1.1.4 Quy trình cập nhật thông tin nhân viên**

Chức năng này sẽ do chủ cửa hàng quản lý, khi cửa hàng tuyển nhân viên vào làm thì chủ cửa hàng sẽ lưu lại những thông tin nhân viên. Thông tin nhân viên bao gồm: mã nhân viên, tên nhân viên, giới tính, điện thoại, địa chỉ, ngày sinh, số CMND. Trong quá trình lưu trữ nếu có gì thay đổi thì sẽ được sửa lại.

##### **2.1.1.5 Quy trình thống kê, báo cáo**

Thời gian báo cáo được thống kê theo định kỳ, ngày, tuần, tháng. Nhân viên cửa hàng sẽ lựa chọn các tiêu chí khác nhau để thống kê:

- Thống kê sản phẩm bán chạy.
- Thống kê sản phẩm bán chậm.
- Thống kê hóa đơn bán trong ngày.
- Thống kê hóa đơn bán trong tuần.
- Thống kê hóa đơn bán trong tháng.
- Thống kê tất cả hóa đơn.



- Nếu chủ cửa hàng cần in báo cáo thì nhân viên cửa hàng sẽ in báo cáo theo mẫu và kết thúc quá trình thống kê báo cáo.

#### 2.1.1.5 Phạm vi công việc

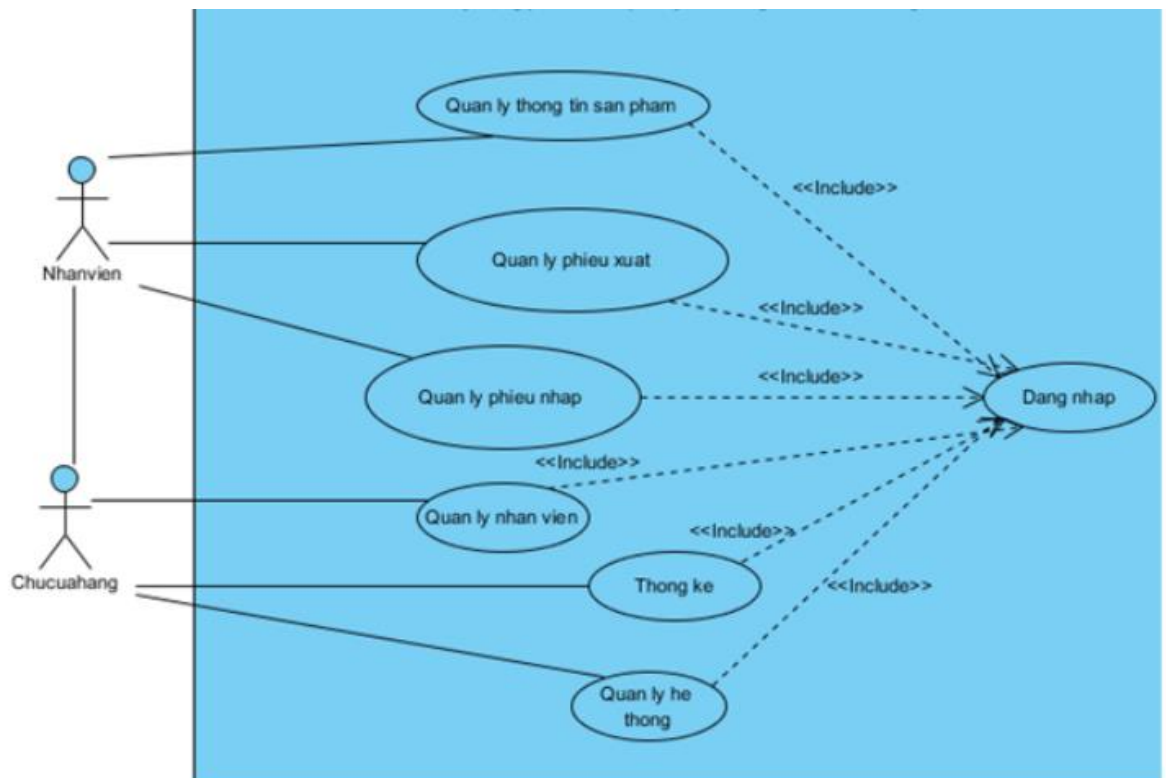
Dựa trên bản mô tả hệ thống và yêu cầu của khách hàng, hệ thống quản lý quán cà phê cần được phát triển trong các phạm vi dưới đây:

1. Các yêu cầu của khách hàng phải được phân tích. Với mỗi yêu cầu phải xác định rõ dữ liệu đầu vào, đầu ra, và quy trình xử lý.
2. Với mỗi yêu cầu phức tạp, quy trình xử lý cần được minh họa bằng lưu đồ giải thuật.
3. Hệ thống phải được lập trình trên nền .Net Framework, ngôn ngữ lập trình C#.
4. Hệ thống phải được phát triển trên môi trường Windows, sử dụng Window Form.
5. Dữ liệu phải được lưu trữ trên hệ quản trị CSDL SQL Server.

## 2.2. Phân tích yêu cầu của hệ thống

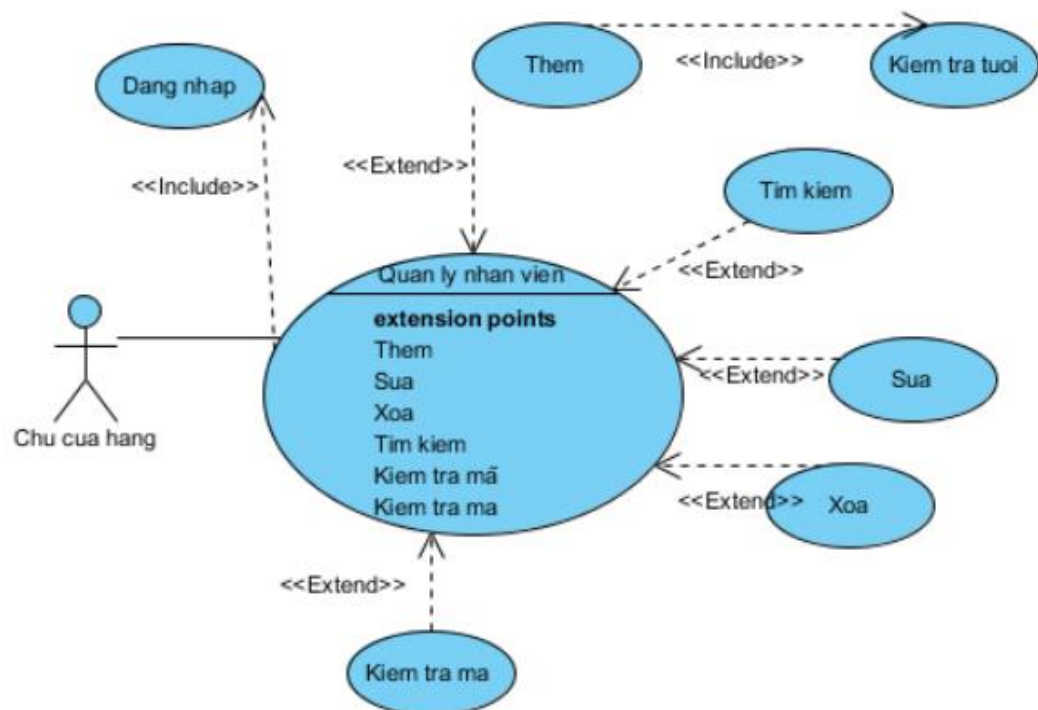
### 2.2.1 Biểu đồ Use-case

- Biểu đồ use-case Hệ Thống.



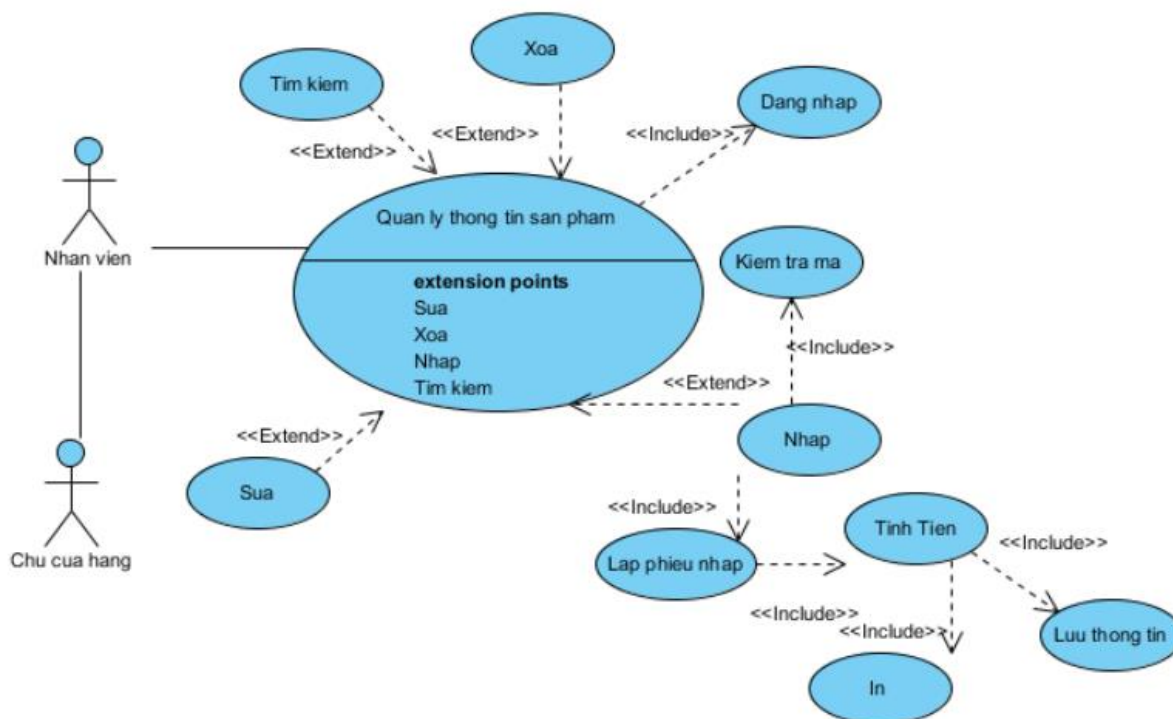
2.1 : Biểu đồ use case quản lý

- Biểu đồ use-case Nhân Viên



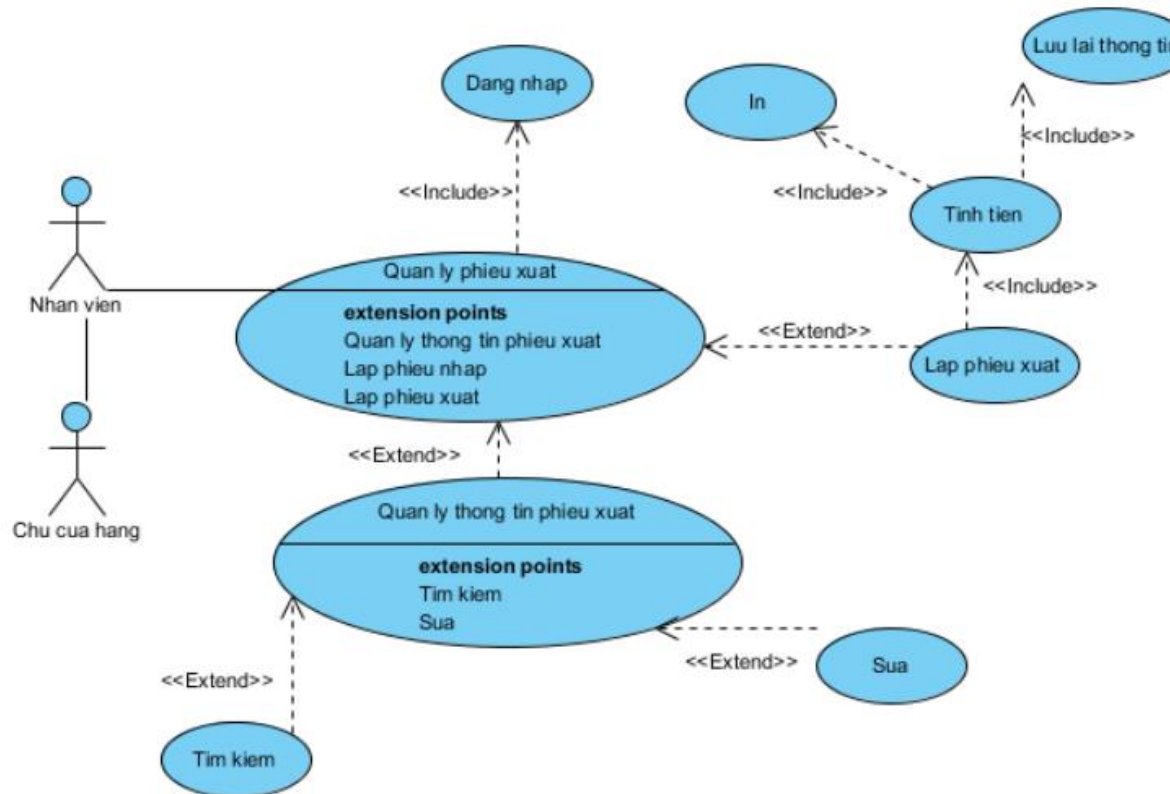
2.2 : Biểu đồ use case quản lý nhân viên

- Biểu đồ use-case Sản Phẩm



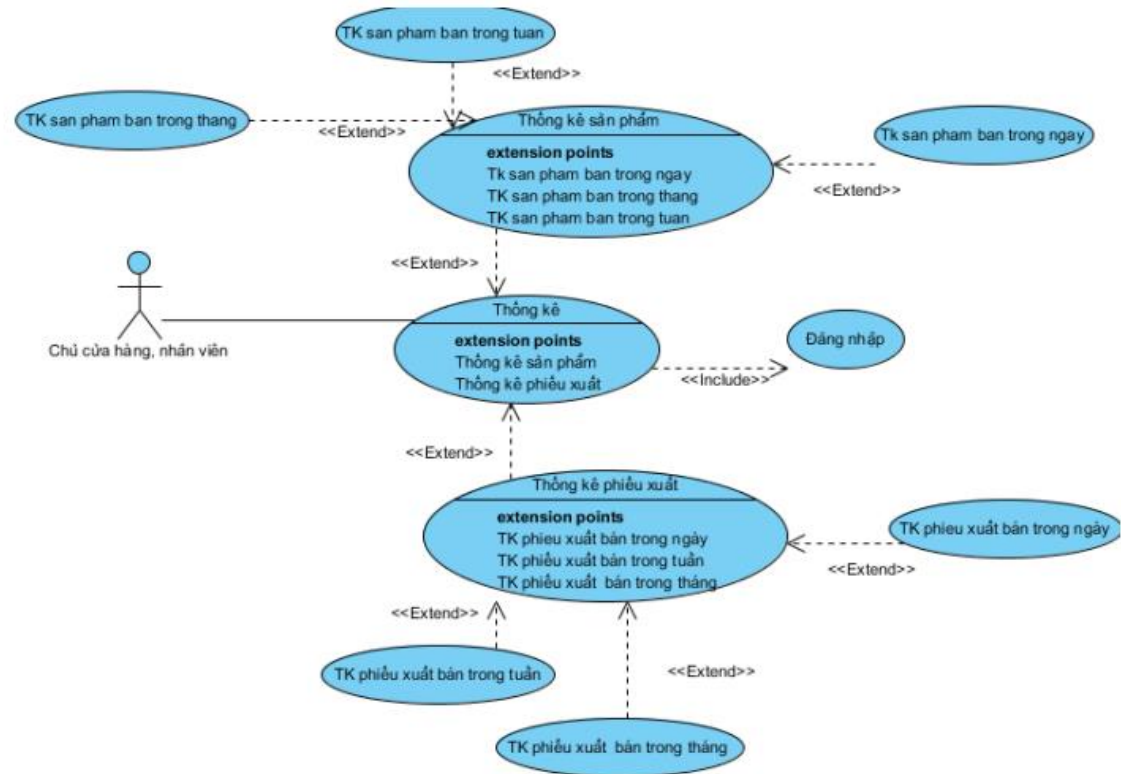
### 2.3: Biểu đồ use case quản lý sản phẩm

- Biểu đồ use-case Phiếu Xuất

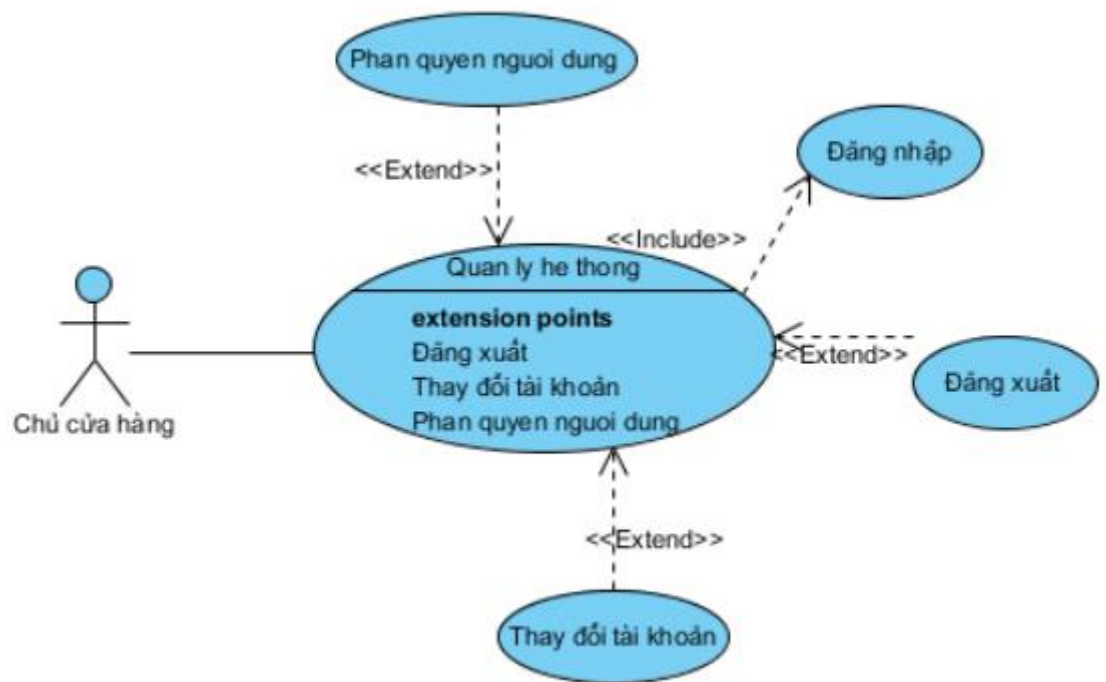


### 2.4 : Biểu đồ use case quản lý phiếu xuất

- Biểu đồ use-case Thống Kê

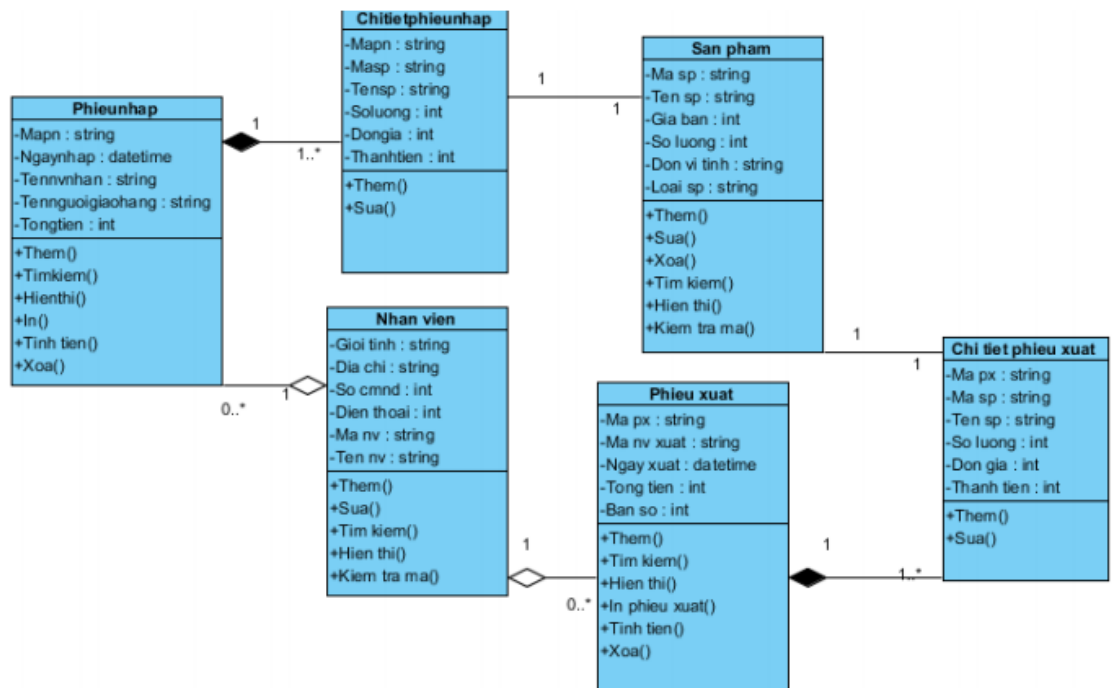


- Biểu đồ use-case Quản Lý Hệ Thống



2.6 : Biểu đồ use case hệ Thống

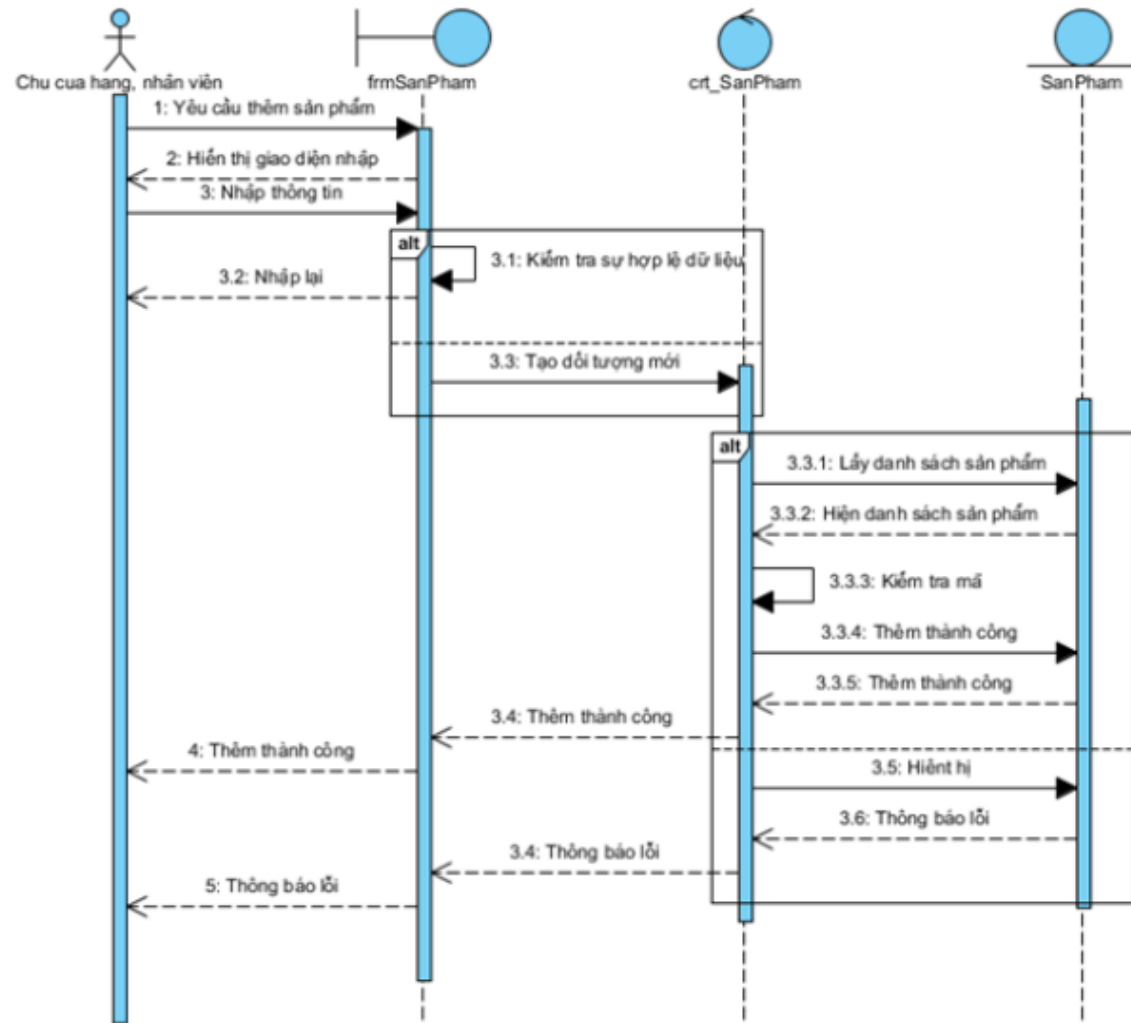
## 2.2.2. Biểu đồ lớp



2.7 : Biểu đồ phân lớp chương trình quản lý quán cafe

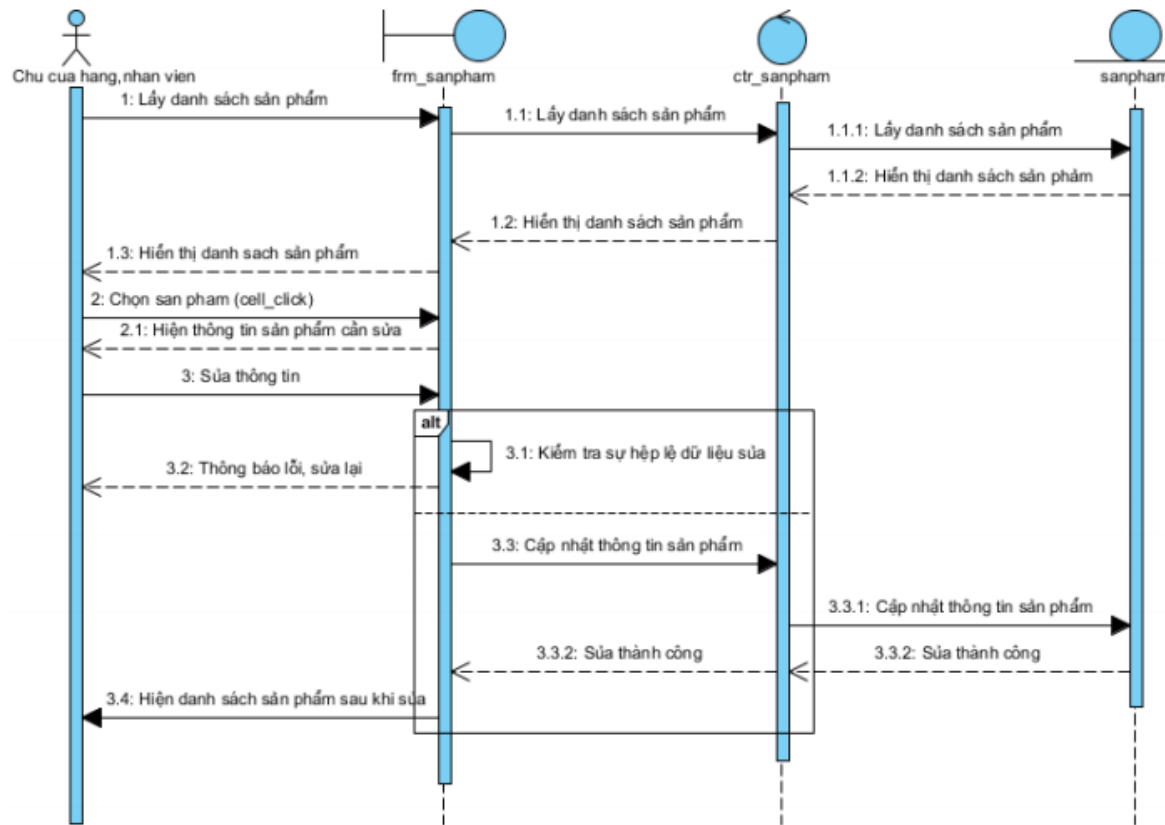
## 2.2.3 Biểu đồ tuần tự

- Biểu đồ thêm Sản Phẩm



2.8 : Biểu đồ tuần tự thêm sản phẩm

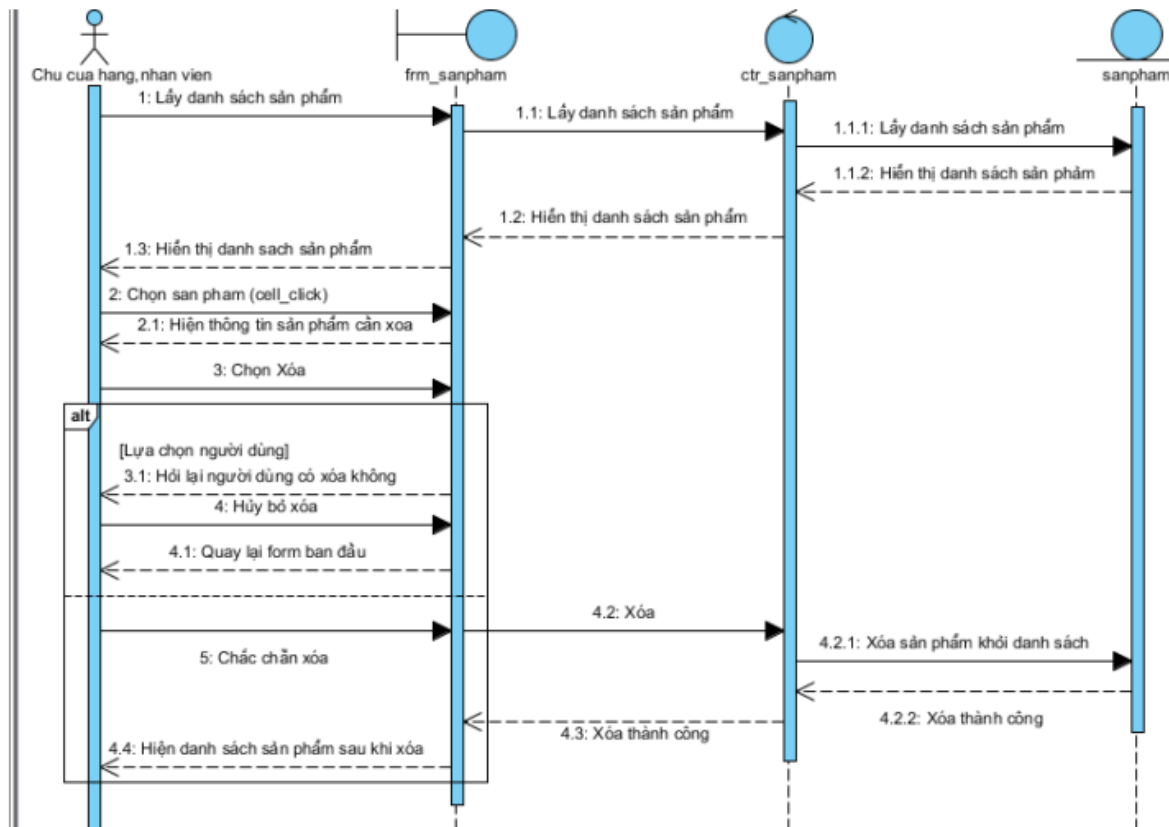
- Biểu đồ sửa Sản Phẩm



2.9 : Biểu đồ tuần tự sửa sản phẩm

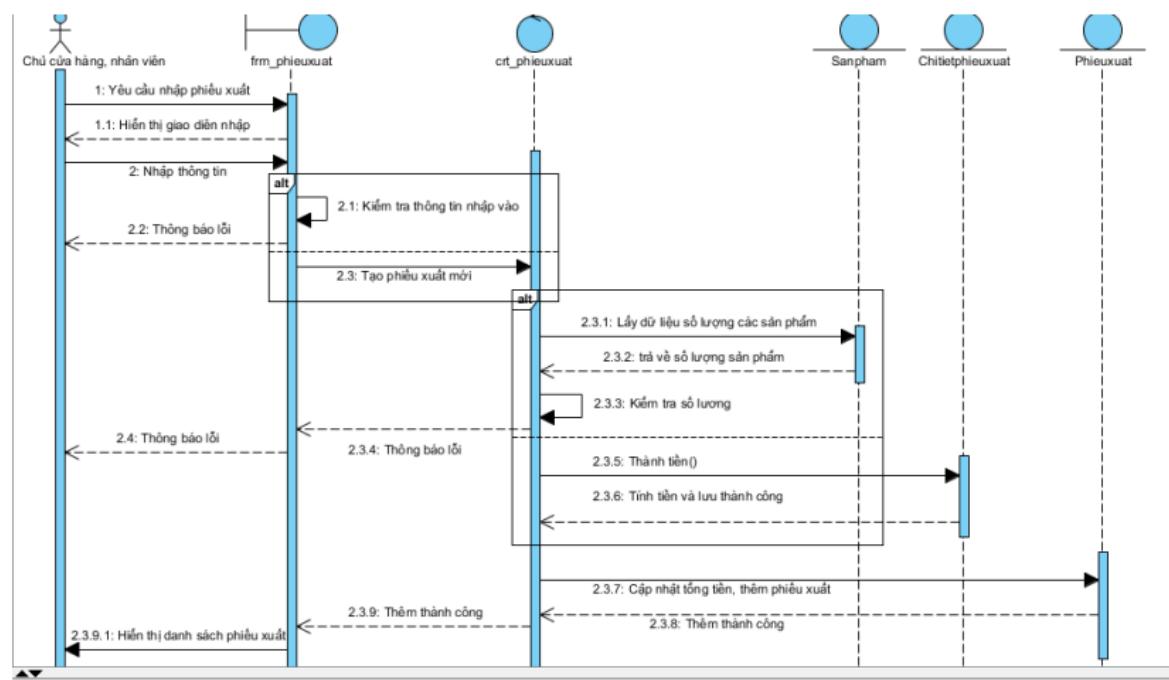
- Biểu đồ xóa Sản Phẩm





2.10 : Biểu đồ tuần tự xóa sản phẩm

- Biểu đồ thêm Phiếu Xuất

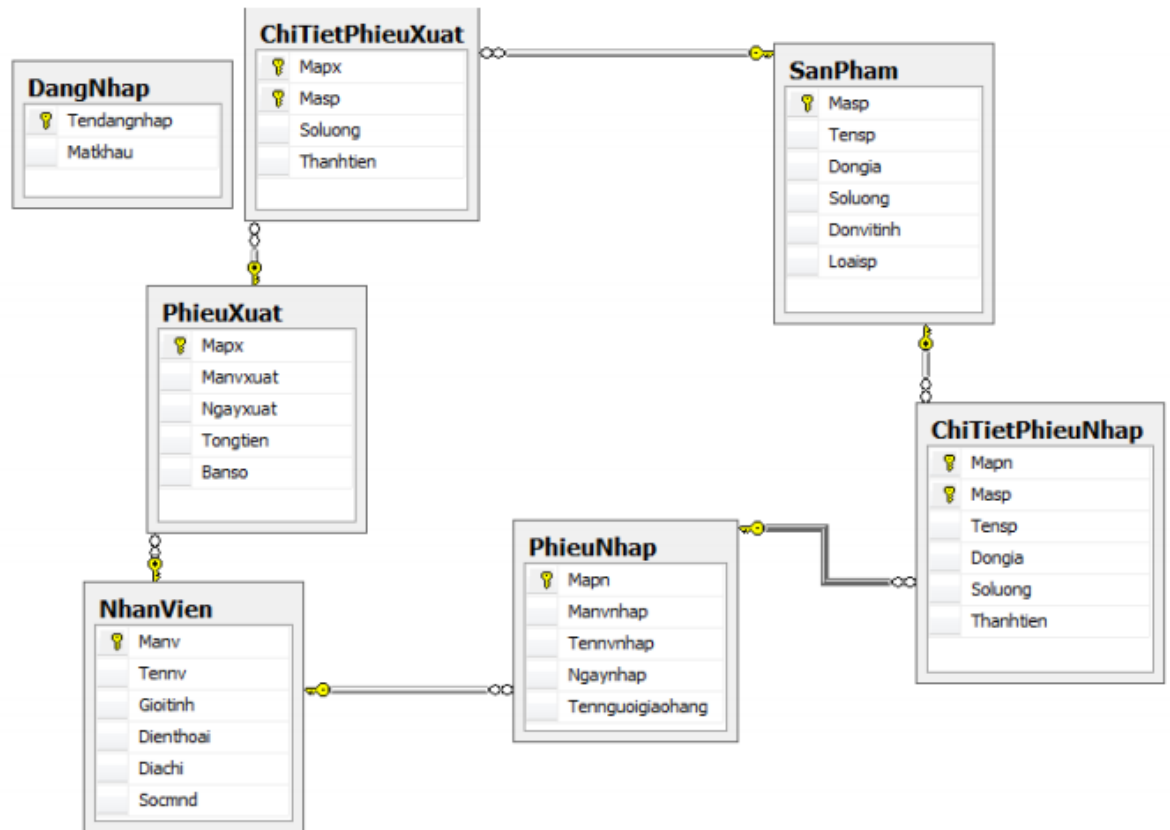


*2.11 : Biểu đồ tuần tự thêm phiếu xuất*

### 3. CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

#### 3.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu

##### 3.1.1. Mô Hình quan hệ dữ liệu



3.1 : Mô hình quan hệ dữ liệu

- Bảng Cơ Sở Dữ Liệu

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô Tả
1	Manv	Nchar	Primary Key, not null	Mã nhân viên
2	Tennv	Nvarchar	Null	Tên nhân viên
3	Gioitinh	Nvarchar	Null	Giới tính
4	Dienthoai	Int	Null	Điện thoại
5	Diachi	nvarchar	Null	Địa chỉ
6	Socmnd	Int	Null	Số chứng minh nhân dân

Bảng 3.1. Bảng nhân viên

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô Tả
1	Masp	Nchar	Primary Key, not null	Mã sản phẩm
2	Tensp	Nvarchar	Null	Tên sản phẩm
3	Dongia	Float	Null	Đơn giá
4	Donvitinh	nvarchar	Null	Đơn vị tính
5	Loaisp	nvarchar	Null	Loại sản phẩm

*Bảng 3.2. Bảng sản phẩm.*

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô Tả
1	Mapx	Nchar	Primary Key, not null	Mã phiếu xuất
2	Manv	Nchar	Null	Mã Nhân viên
3	Ngayxuat	Date time	Null	Ngày xuất
4	Banso	Int	Null	Bàn số

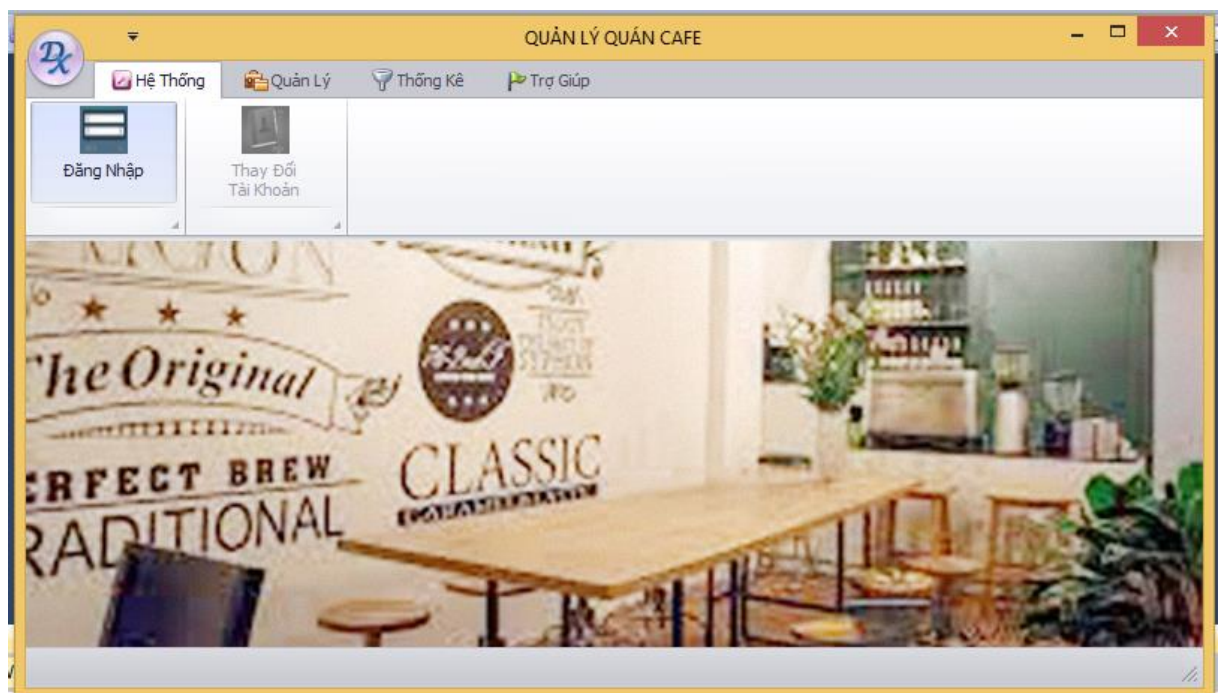
*Bảng 3.3. Bảng Phiếu xuất*

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Mô Tả
1	Mapx	Nchar	Primary Key, not null	Mã phiếu xuất
2	Masp	Nchar	null	Mã sản phẩm
3	Tensp	Nvarchar	Null	Tên sản phẩm
4	Dongia	Float	Null	Đơn giá
5	Donvitinh	Nvarchar	Null	Đơn vị tính
6	Soluong	Int	null	Số Lượng
6	Loaisp	Nvarchar	Null	Loại sản phẩm

*Bảng 3.4. Bảng chi tiết phiếu xuất*

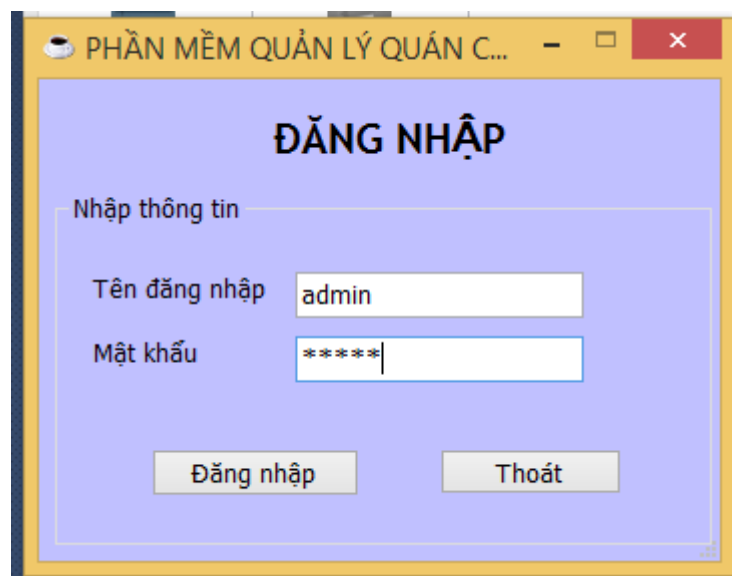
### 3.2. Thiết kế giao diện

### 3.2.1. Giao diện chính.



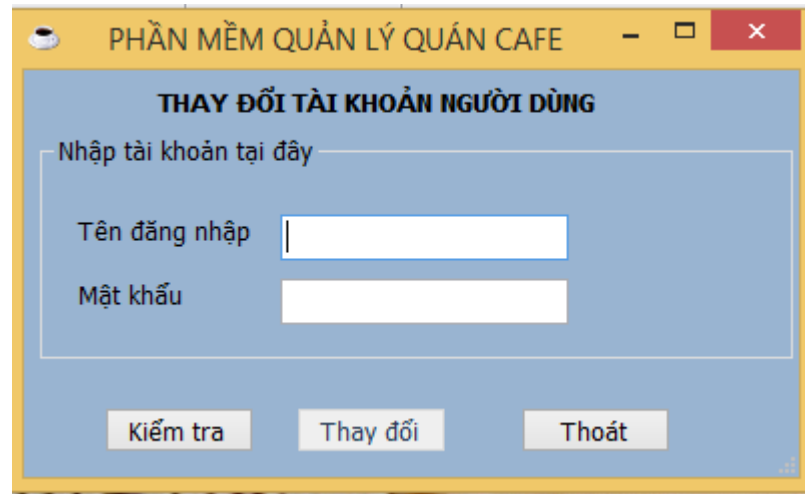
3.2 : Giao diện chính chương trình.

### 3.2.2. Giao diện quản lý đăng nhập.



3.3 : Giao diện đăng nhập chương trình.

### 3.2.3. Giao diện quản lý thay đổi tài khoản.



3.4 : Giao diện thay đổi tài khoản chương trình.

### 3.2.4. Giao diện quản lý nhân viên.

a. Mục đích: Quản lý *Nhân Viên* của quán.

b. Điều kiện trước:

Người dùng nhấp chọn các chức năng có sẵn của danh mục Quản lý *Nhân Viên*

c. Điều kiện sau: Thực hiện các chức năng thành công

d. Mô tả chức năng:

Danh mục Quản lý *Nhân Viên* có 4 chức năng: Thêm *Nhân Viên* , sửa thông tin *Nhân Viên*, xóa thông tin *Nhân Viên*, tìm kiếm.

- Thêm *Nhân Viên*

- Mục đích

Thêm *Nhân Viên* mới vào hệ thống

- Điều kiện trước

*Nhân Viên* thêm vào không có trong CSDL

- Điều kiện sau

Thêm thành công

- Mô tả

*Khi người dùng muốn thêm vào sản phẩm thì nhập thông tin thêm sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL*

- Sửa thông tin *Nhân Viên*

- Mục đích: Sửa một số thông tin về *Nhân Viên*
- Điều kiện trước: Dữ liệu thêm vào không được trùng với CSDL có sẵn
- Điều kiện sau: Dữ liệu thêm vào thành công
- Mô tả:

*Khi người dùng muốn sửa thông tin Nhân Viên thì phải nhập vào thông tin cần sửa sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL*

- Xóa thông tin *Nhân Viên*
- Mục đích:

Xóa thông tin Sản Phẩm không còn cung được tổ chức giảng dạy trong nhà trường.

- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được xóa thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn xóa một *Nhân Viên* thì cần nhập vào mã *Nhân Viên* sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và xóa

- Tìm Kiếm thông tin *Nhân Viên*

- Mục đích: Tìm kiếm thông tin của *Nhân Viên* có trong quán
- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được tìm kiếm thành công
- Mô tả chức năng
- Hiển thị thông tin *Nhân Viên* đã tìm kiếm

PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN CAFE

## QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

Làm mới Thêm Sửa Xóa Tìm kiếm Thoát Quay lại

Thông tin

Mã nhân viên  Tên nhân viên

Giới tính  Điện thoại

Địa chỉ  Số CMND

Kiểu Tìm kiếm

	Manv	Tennv	Gioitinh	Dienthoai	Diachi	Socmnd
▶	nv01	Nguyễn Thị Lan	Nữ	0987123678	Hưng Yên	154786786
	nv02	Doãn Thế Cường ...	Nam	0912345609	Hưng yên	1234567898
	nv03	Phạm Thị yến	nữ	0125454566	Hải Dương	198776554
	nv04	Nguyễn Tuấn Cảnh	Nam	0985656454	Hưng Yên	187868766
	nv05	Đặng Đình Lâm	Nam	098654321	Hưng yên	1234567809876

3.5 : Giao diện quản lý nhân viên chương trình.

### 3.2.5. Giao diện quản lý sản phẩm.

Danh mục Quản lý Sản Phẩm có 4 chức năng: Thêm sản phẩm , sửa thông tin sản phẩm, xóa thông tin Món, tìm kiếm.

#### - Thêm Sản Phẩm

- Mục đích

Thêm Sản Phẩm mới vào hệ thống

- Điều kiện trước

Sản Phẩm thêm vào không có trong CSDL

- Điều kiện sau

Thêm thành công

- Mô tả

*Khi người dùng muốn thêm vào sản phẩm thì nhập thông tin thêm sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL*

#### - Sửa thông tin Sản Phẩm



- Mục đích: Sửa một số thông tin về Sản Phẩm
- Điều kiện trước: Dữ liệu thêm vào không được trùng với CSDL có sẵn
- Điều kiện sau: Dữ liệu thêm vào thành công
- Mô tả:

*Khi người dùng muốn sửa thông tin sản phẩm thì phải nhập vào thông tin cần sửa sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL*

- Xóa thông tin sản phẩm

- Mục đích:

Xóa thông tin Sản Phẩm không còn cung được tổ chức giảng dạy trong nhà trường.

- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được xóa thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn xóa một Sản Phẩm thì cần nhập vào mã Sản Phẩm sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và xóa

- Tìm Kiếm thông tin Sản Phẩm

- Mục đích: Tìm kiếm thông tin của sản Phẩm có trong quán
- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được tìm kiếm thành công

Mô tả chức năng

- Hiện thị thông tin sản phẩm đã tìm kiếm

PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN CAFE

## QUẢN LÝ SẢN PHẨM

Làm mới Thêm Sửa Xóa Tìm kiếm Thoát Quay Lại

Thông tin

Mã sản phẩm  Tên sản phẩm

Giá bán  Loại sản phẩm

Đơn vị tính  Kiểu Tìm kiếm

	Masp	Tensp	Dongia	Donvitinh	Loaisp
▶	sp01	kem ly	18000	Ly	Không pha chế
	sp02	bia	10000	lon	không pha chế
	sp03	cafe đen	13000	Cốc	Pha chế
	sp04	cafe trứng	18000	ly	pha chế
	sp05	cafe	20000	Cốc	pha chế
	sp06	cacao sữa	18000	Cốc	pha chế
	sp07	sting	10000	Chai	Không pha chế
	sp08	sữa chua mít	18000	Ly	Pha chế

3.6 : Giao diện quản lý sản phẩm chương trình.

### 3.2.6. Giao diện quản lý phiếu xuất.

a. Mục đích:

Quản lý tất cả các *Phiếu Xuất* của quán.

b. Điều kiện trước:

Người dùng nhấp chọn các chức năng có sẵn của danh mục Quản lý *Phiếu Xuất*

. Điều kiện sau:

Thực hiện các chức năng thành công

d. Mô tả chức năng:

Danh mục Quản lý môn học có 3 chức năng: thêm *Phiếu Xuất*, sửa thông tin *phiếu Xuất*, xóa thông tin *Phiếu Xuất*

- Thêm Hoá Đơn

- Mục đích: Thêm *Phiếu Xuất* mới vào hệ thống

- Điều kiện trước: Phiếu Xuất thêm vào không có trong CSDL
- Điều kiện sau: Thêm thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn thêm vào Phiếu Xuất thì nhập thông tin thêm sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL

- Sửa thông tin Phiếu Xuất

- Mục đích: Sửa một số thông tin về Phiếu Xuất
- Điều kiện trước: Dữ liệu thêm vào không được trùng với CSDL có sẵn
- Điều kiện sau: Dữ liệu thêm vào thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn sửa thông tin *Phiếu Xuất* thì phải nhập vào thông tin cần sửa sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL

- Xóa thông tin Phiếu Xuất

- Mục đích: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được xóa thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn xóa một Phiếu Xuất thì cần nhập vào mã môn học sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và xóa

- Tìm Kiếm thông tin Phiếu Xuất

- Mục đích: Tìm kiếm thông tin của Phiếu Xuất có trong quán
- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được tìm kiếm thành công
- Mô tả chức năng
- Hiện thị thông phiếu xuất viên đã tìm kiếm

PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN CAFE

## QUẢN LÝ PHIẾU XUẤT

Thông tin

Mã phiếu xuất  Mã nhân viên

Ngày xuất  Bàn số

Chức năng

Danh sách

	Mapx	Manvxuat	Ngayxuat	Banso
▶	px01	nv01	5/18/2014	2
	px02	nv03	5/12/2014	1
	px03	nv01	5/18/2014	3
	px04	nv03	5/18/2014	6
	px05	nv01	5/14/2015	3
	px06	nv01	5/14/2015	3
*				

3.7 : Giao diện quản lý phiếu xuất chương trình.

### 3.2.7. Giao diện quản lý chi tiết phiếu xuất.

a. Mục đích: Quản lý Điểm Chi tiết Phiếu xuất của cửa hàng

b. Điều kiện trước:

Người dùng nhập chọn các chức năng có sẵn của danh mục Quản lý Chi tiết Phiếu xuất

c. Điều kiện sau: Thực hiện các chức năng thành công

d. Mô tả chức năng:

Danh mục Quản lý Chi tiết Phiếu xuất có 3 chức năng: Thêm Chi tiết Phiếu xuất, sửa thông tin Chi tiết Phiếu xuất, xóa thông tin Chi tiết Phiếu xuất

- Thêm Chi tiết Phiếu xuất

- Mục đích: Thêm Chi tiết Phiếu xuất mới vào hệ thống
- Điều kiện trước: Chi tiết Phiếu xuất thêm vào không có trong CSDL
- Điều kiện sau: Thêm thành công

- Mô tả

Khi người dùng muốn thêm vào *Chi tiết Phiếu xuất* thì nhập thông tin cần thêm sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL

- Sửa thông tin *Chi tiết Phiếu xuất*

- Mục đích: Sửa một số thông tin về *Chi tiết Phiếu xuất*
- Điều kiện trước: Dữ liệu thêm vào không được trùng với CSDL có sẵn
- Điều kiện sau: Dữ liệu thêm vào thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn sửa thông tin *Chi tiết Phiếu xuất* thì phải nhập vào thông tin cần sửa sau đó hệ thống sẽ ghi nhận và lưu vào CSDL

- Xóa thông tin *Chi tiết Phiếu xuất*

- Mục đích: Xóa *Chi tiết Phiếu xuất* không còn cần thiết
- Điều kiện trước: Dữ liệu phải có trong CSDL
- Điều kiện sau: Dữ liệu được xóa thành công
- Mô tả

Khi người dùng muốn xóa một *Chi tiết Phiếu xuất* thì cần nhập vào phiếu sau đó hệ thống sẽ kiểm tra và xóa

**QUẢN LÝ QUÁN CAFE**

## CHI TIẾT PHIẾU XUẤT

Mã phiếu xuất:  Số lượng:

Mã sản phẩm:  Đơn Giá:

Thành tiền:

	Mapx	Masp	Soluong	ThanhTien
▶	px01	sp01	2	16000
	px01	sp02	3	30000
	px01	sp03	1	13000
	px02	sp01	3	27000
	px02	sp09	1	16000

Tổng Tiền:  Đ

3.8 : Giao diện quản lý chi tiết phiếu xuất chương trình.

### 3.2.8 Giao diện quản lý thống kê sản phẩm.

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN CAFE**

## THỐNG KÊ SẢN PHẨM

Thống kê

Chọn kiểu thống kê:

Danh sách

	Mapx	Masp	Soluong	ThanhTien
▶	px01	sp01	2	16000
	px01	sp02	3	30000
	px01	sp03	1	13000
	px02	sp01	3	27000
	px02	sp09	1	16000
	px03	sp01	5	90000
	px03	sp02	6	60000
	px04	sp02	6	60000

3.9 : Giao diện thống kê sản phẩm chương trình.

**3.2.9 Giao diện quản lý thống kê phiếu xuất.**

PHẦN MỀM QUẢN LÝ QUÁN CAFE

## THỐNG KÊ PHIẾU XUẤT

Thống kê

Thống kê | Lưu Mũi | Thoát

Chọn kiểu thống kê | Từ ngày 5/16/2015 | Đến Ngày 5/16/2015

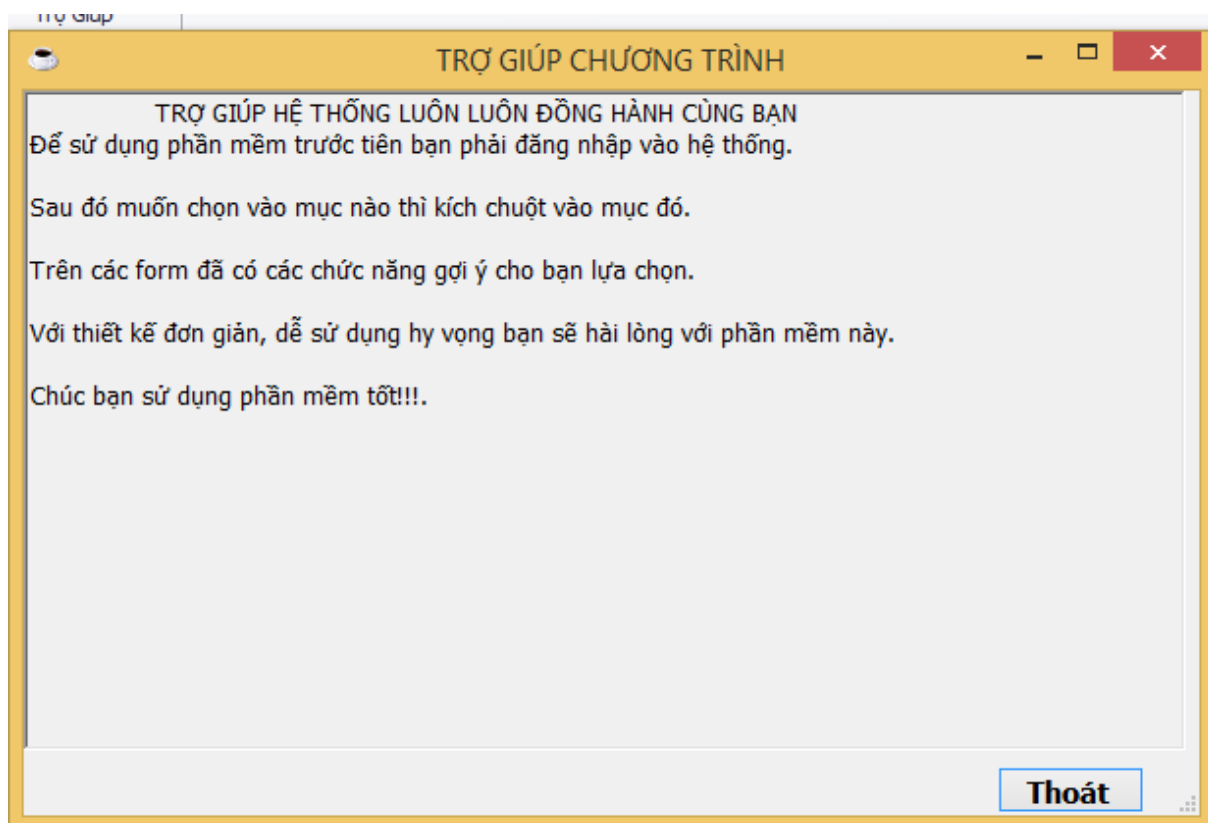
Tổng Tiền

Chi tiết

	Mapx	Masp	Soluong	ThanhTien
▶	px01	sp01	2	16000
	px01	sp02	3	30000
	px01	sp03	1	13000
	px02	sp01	3	27000
	px02	sp09	1	16000
	px03	sp01	5	90000

3.10 : Giao diện thống kê phiếu xuất chương trình.

**3.2.10. Giap diện trợ giúp chương trình.**



3.11 : Giao diện trợ giúp chương trình.



## **4. CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN**

### **4.1. Kết quả đạt được của đề tài**

Trong quá trình xây dựng phần mềm Quản lý quán cafe Cho chủ cửa hàng những kết quả đạt được là:

- Xây dựng được phần mềm này giúp cho việc quản lý nhân viên, sản phẩm, phiếu xuất, chi tiết phiếu xuất trở lên nhanh và không mất thời gian phải viết tay.
- Các chức năng của phần mềm tương đối đầy đủ thông tin.
- Khởi tạo các chức năng in ấn và tìm kiếm giúp cho việc tìm kiếm và thống kê thông tin nhanh hơn và chính xác hơn chỉ bằng các nút lệnh
- Giao diện dễ sử dụng, thân thiện và gần gũi với người dùng.
- Xử lý thông tin khá tốt với chức năng tự động kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu khi người quản lý nhập các thông tin sai quy định
- Hiện thị thông báo khi xảy ra lỗi trùng lặp dữ liệu trong quá trình cập nhật thông tin.

### **4.2. Hạn chế của đề tài**

- Các chức năng chưa thực sự đầy đủ để giúp cho việc quản lý quán cafe , phần mềm còn đơn giản.
- Chưa bao quát được hết các thông tin trong của quán, một số chức năng còn chưa đầy đủ.
- Chưa thực sự xử lý được việc nhập nhiều thông tin trong một lần cập nhật các thông tin

### **4.3. Hướng phát triển của đề tài**

Xây dựng được chương trình không chỉ sử dụng cho một quán cafe mà còn có thể cho nhiều quán khác khác.